TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/3/2023
Về"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Miền, ông Lê Đình Hưng
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 21/3/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân- Gia đình thụ L số: 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ksor B, sinh năm 1992, địa chỉ: Làng Ghè, xã Ia Dơk, huyện Đ, tỉnh G. Xin vắng mặt
- Bị đơn: Anh Rơ Lan H, sinh năm 1994, địa chỉ: Làng Nú, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt không L do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và ý kiến của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chị Ksor B và anh Rơ Lan H có trải qua thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Dơk, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 09/12/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hòa thuận, không có hạnh phúc. Anh H bỏ nhà đi sống chung với người phụ nữ khác từ tháng 01 năm 2020. Chị B và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn nên chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị B và anh H có 02 con chung tên: Ksor H'L, sinh ngày

13/10/2014 và Ksor H'Nhị, sinh ngày 01/10/2018.

Chị Ksor B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Ksor H'Nhị và Ksor H'L cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được. Chị B không yêu cầu anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ các đương sự nộp có trong hồ sơ gồm:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- 01 Sổ hộ khẩu (photo, chứng thực);
- 01 Chứng minh nhân dân (photo, chứng thực);
- 01 Giấy khai sinh (photo, chứng thực);

Tại phiên tòa:

**Ý kiến trình bày của chị Ksor B trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Rơ Lan H.

-Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung là Ksor H'L, sinh ngày 13/10/2014 và Ksor H'Nhị, sinh ngày 01/10/2018 cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được, không yêu cầu anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh Rơ Lan H vắng mặt, do đó không có ý kiến của anh Rơ Lan H tại phiên tòa.

** Ý kiến Phát Bểu của Kiểm sát viên:*

+Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều bảo đảm theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng. Vụ án được mở phiên tòa lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không L do, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

+Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Ksor B và anh Rơ Lan H có trải qua thời gian tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và đã kéo dài, nên chị B yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh H được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia tố tụng, nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã thông báo hòa giải để các bên thỏa thuận trở về đoàn tụ, nhưng anh H vắng mặt và chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị B, xử cho chị B được ly hôn với anh H.

+Về trách nhiệm nuôi con chung: Chị Ksor B và anh Rơ Lan H có 02 con chung là Ksor H'L, sinh ngày 13/10/2014 và Ksor H'Nhị, sinh ngày 01/10/2018. Nguyện vọng của chị B được nuôi dưỡng cả 02 cháu. không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã thông báo hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau, nhưng anh H vắng mặt, không có ý kiến gì về giải quyết nuôi con chung. Cháu Ksor H'L và Ksor H'Nhị còn nhỏ, lại là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên giao

cho chị B nuôi dưỡng các cháu Ksor H'L, sinh ngày 13/10/2014 và Ksor H'Nhị, sinh ngày 01/10/2018 là phù hợp.

+Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Ksor B không yêu cầu, nên không phải buộc anh Rơ Lan H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề nghị xem xét.

+Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn chị Ksor B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

(Có văn bản phát Bểu của Kiểm sát viên lưu tại hồ sơ)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ksor B khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn là anh Rơ Lan H, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn". Do đó Toà án nhân dân huyện Đ thụ L giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Do bị đơn vắng mặt lần thứ 2 và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến trình bày, thể hiện chị Ksor B và anh Rơ Lan H qua thời gian tìm hiểu, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn ại UBND xã Ia Dơk, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 09/12/2014. Do đó quan hệ hôn nhân của các đương sự là tự nguyện, được pháp luật công nhận. Theo chị B trình bày quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và đã sống ly thân, nên không muốn tiếp tục giữ mối quan hệ hôn nhân với anh H nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hòa giải để các đương thỏa thuận trở về đoàn tụ, nhưng anh H không có mặt, còn chị B cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B và xử cho chị B được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Chị Ksor B và anh Rơ Lan H có với nhau Ksor H'L, sinh ngày 13/10/2014 và Ksor H'Nhị, sinh ngày 01/10/2018.

Nguyện vọng của cháu Ksor H'L là được sống cùng anh H.

Nguyện vọng của chị B được nuôi dưỡng cả 02 cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau, nhưng anh H vắng mặt, nên hồ sơ không có ý kiến của anh Hun đối với yêu cầu ly hôn và về yêu cầu giải quyết nuôi con chung của chị B.

Ngoài ra các ccháu Ksor H'L và Ksor H'Nhị còn nhỏ, lại là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, cần tuyên giao cho chị B nuôi dưỡng các cháu Ksor H'L và Ksor H'Nhị là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ksor B không yêu cầu và anh Rơ Lan H cũng không có ý kiến, nên không buộc anh Rơ Lan H phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

[7] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Cần buộc nguyên đơn chị Ksor B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ksor B.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ksor B được ly hôn với anh Rơ Lan H.

2.Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Giao cho chị Ksor B nuôi dưỡng các cháu Ksor H'L, sinh ngày 13/10/2014 và Ksor H'Nhị, sinh ngày 01/10/2018. Anh Rơ Lan Hun không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Rơ Lan H được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.
- Chị Ksor B, anh Rơ Lan H đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Buộc chị Ksor B phải chịu 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Bên lai số 0006894 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Dơk;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hưng Phạm Văn Miền Nguyễn Văn Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2023
Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ , tỉnh G
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Miền, ông Lê Đình Hưng
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ L số:218/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ksor B, sinh năm 1992, địa chỉ: Làng Ghè, xã Ia Dơk, huyện Đ, tỉnh G. Xin vắng mặt
- Bị đơn: Anh Rơ Lan H, sinh năm 1994, địa chỉ: Làng Nú, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt không L do

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BẦU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ksor B về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung " với anh Rơ Lan Hun.

Bầu quyết: 3/3

2- Về Điều luật áp dung:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Bểu quyết: 3/3

3- Về giải quyết các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

+Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ksor B được ly hôn với anh Rơ Lan H.

+Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Giao cho chị Ksor B nuôi dưỡng các cháu Ksor H'L, sinh ngày 13/10/2014 và Ksor H'Nhị, sinh ngày 01/10/2018. Anh Rơ Lan Hun không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuyên việc anh Rơ Lan H được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản và việc chị Ksor B, anh Rơ Lan H đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4- Về vấn đề khác:

+Buộc chị Ksor B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch để sung vào ngân sách nhà nước.

+Tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Bểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Bên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hưng Phạm Văn Miền Nguyễn Văn Thanh